

Số: 27/2024/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 30 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức chi hỗ trợ công tác phòng, chống số đề
và làm vé số giả trên địa bàn tỉnh Bình Phước

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 122/2017/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định một số nội dung đặc thù về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số; Sở Giao dịch Chứng khoán và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 138/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số khoản chi phí đặc thù đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số quy định tại Nghị định số 122/2017/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định một số nội dung đặc thù về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số; Sở Giao dịch Chứng khoán và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3047/TTr-STC ngày 18 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức chi hỗ trợ công tác phòng, chống số đề và làm vé số giả trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xô số kiến thiết và Dịch vụ tổng hợp Bình Phước.

2. Cơ quan Công an và các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh Bình Phước hoặc trên địa bàn tỉnh có tổ chức hoạt động kinh doanh của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xô số kiến thiết và Dịch vụ tổng hợp Bình Phước thực hiện công tác điều tra, khám phá, thụ lý các vụ án số đề, làm vé số giả.

Điều 3. Mức chi hỗ trợ

1. Đối với vụ án mà bản án của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật (nếu trong bản án có nhiều hình phạt khác nhau, chọn mức cao nhất để làm căn cứ hỗ trợ):

a) Mức hỗ trợ 10 triệu đồng/vụ án: Vụ án xét xử có hình phạt cảnh cáo, phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ và phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

b) Mức hỗ trợ 15 triệu đồng/vụ án: Vụ án xét xử có mức phạt tù dưới 01 năm.

c) Mức hỗ trợ 20 triệu đồng/vụ án: Vụ án xét xử có mức phạt tù từ 01 năm đến dưới 02 năm.

d) Mức hỗ trợ 25 triệu đồng/vụ án: Vụ án xét xử có mức phạt tù từ 02 năm đến dưới 03 năm.

đ) Mức hỗ trợ 30 triệu đồng/vụ án: Vụ án xét xử có mức phạt tù từ 03 năm đến dưới 04 năm.

e) Mức hỗ trợ 40 triệu đồng/vụ án: Vụ án xét xử có mức phạt tù từ 04 năm đến dưới 05 năm.

g) Mức hỗ trợ 50 triệu đồng/vụ án: Vụ án xét xử có mức phạt tù từ 05 năm trở lên.

2. Đối với các vụ việc đã có quyết định xử phạt vi phạm hành chính và có biên lai nộp tiền phạt của cá nhân, tổ chức vi phạm đối với các hành vi vi phạm như: Đánh bạc và tổ chức đánh bạc dưới hình thức số đề; Cạo sửa, tẩy xóa, làm vé số giả dưới mọi hình thức để tham gia dự thưởng, lĩnh thưởng thì mức hỗ trợ tối đa bằng 50% số tiền xử phạt vi phạm hành chính nhưng không vượt quá 15 triệu đồng/vụ.

3. Tổng mức chi cho công tác phòng, chống số đề, làm vé số giả trong năm tài chính không vượt quá 0,1% doanh thu (bao gồm cả thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt) từ hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số mà Công ty được phép kinh doanh.

Điều 4. Nguyên tắc chi

Việc chi hỗ trợ công tác phòng, chống số đề và làm vé số giả đảm bảo đúng đối tượng, nguyên tắc chi quy định tại điểm a khoản 5 Điều 5 Nghị định số 122/2017/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định một số nội dung đặc thù về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động

đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số; Sở Giao dịch Chứng khoán và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và không được vượt quá mức chi hỗ trợ quy định tại Điều 3 Quyết định này.

Điều 5. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí: Từ nguồn kinh phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết và Dịch vụ tổng hợp Bình Phước.

Điều 6. Các ông (bà) Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết và Dịch vụ tổng hợp Bình Phước và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Như Điều 6;
- LĐVP, TTPVHCC, Phòng: NC, TH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Tuệ Hiền

